

Tiêu chuẩn chẩn đoán ADHD theo DSM-IV ⁽¹⁾

A. Hoặc (1) hoặc (2)

(1) 6 (hoặc hơn) các triệu chứng của giảm chú ý tồn tại ít nhất là 6 tháng tới mức trẻ thích ứng kém và không nhất quán với trình độ phát triển

- ✓ Thường không chú ý đến những chi tiết nhỏ hoặc mắc lỗi do lơ đãng trong học tập, công việc hoặc hoạt động khác
- ✓ Thường khó duy trì sự chú ý trong công việc hoặc vui chơi
- ✓ Thường không thật sự chú ý lắng nghe khi người khác nói chuyện trực tiếp
- ✓ Thường không làm theo những lời chỉ dẫn và không hoàn thành được bài tập của lớp, công việc hoặc nhiệm vụ (không do hành vi đối kháng hoặc không hiểu lời chỉ dẫn)
- ✓ Thường gặp khó khăn trong sắp xếp công việc và hoạt động
- ✓ Thường tránh né, không thích hoặc dợ dự khi tham gia các công việc đòi hỏi phải duy trì những nỗ lực về mặt trí tuệ (như làm bài tập ở trường hoặc ở nhà)
- ✓ Thường đánh mất những đồ đạc cần thiết trong học tập hoặc trong công việc (ví dụ như đồ chơi, bài tập ở lớp, viết chì, sách hoặc học cụ)
- ✓ Thường dễ bị gây phân tán (mất tập trung) bởi các kích thích bên ngoài
- ✓ Thường hay quên trong sinh hoạt hàng ngày

Giảm chú ý

(2) 6 (hoặc hơn) các triệu chứng của tăng động/xung động tồn tại ít nhất là 6 tháng tới mức trẻ thích ứng kém và không nhất quán với trình độ phát triển

- ✓ Thường hay cựa quậy bàn tay/bàn chân hoặc xoay qua xoay lại trên chỗ ngồi
- ✓ Thường rời khỏi chỗ ngồi trong lớp hoặc trong những tình huống lẽ ra phải ngồi
- ✓ Thường chạy loanh quanh hoặc leo trèo quá mức không phù hợp với hoàn cảnh (đối với người lớn hoặc trẻ trưởng thành có thể là cảm giác chủ quan của sự không yên)
- ✓ Thường gặp khó khăn khi chơi hoặc tham gia các hoạt động giải trí một cách yên tĩnh
- ✓ Thường trong tình trạng luôn di chuyển hoặc hoạt động giống như đang bị máy móc (động cơ) điều khiển
- ✓ Thường nói quá nhiều

Tăng động

- ✓ Thường trả lời vội vã trước khi người khác đưa ra câu hỏi hoàn chỉnh
- ✓ Thường khó chờ đợi đến phiên (lượt) mình
- ✓ Thường cắt ngang lời nói hoặc xen vào chỗ/trò chơi/việc của người khác

Xung động

- B. Một số các triệu chứng của tăng động/xung động hoặc giảm chú ý mà chúng gây ra sự trở ngại đã có từ trước 7 tuổi
- C. Một trở ngại nào đó từ các triệu chứng hiện diện trong 2 hoàn cảnh hoặc hơn (ví dụ, ở trường (nơi làm việc) và ở nhà)
- D. Phải có bằng chứng rõ ràng của sự trở ngại đáng kể về mặt lâm sàng trong chức năng xã hội, học tập, hoặc nghề nghiệp
- E. Các triệu chứng không xảy ra một cách chuyên biệt trong tiến trình của bệnh Rối loạn phát triển lan tỏa, tâm thần phân liệt, hoặc chứng loạn thần khác và không được giải thích một cách thỏa đáng bởi một rối loạn tâm thần khác (ví dụ, Rối loạn khí sắc, rối loạn lo âu, rối loạn phân cách, hoặc một rối loạn nhân cách)

DSM-IV: Sổ tay chẩn đoán và thống kê các rối loạn tâm thần lần thứ IV của hiệp hội Tâm thần học Hoa Kỳ.

ADHD (Attention deficit hyperactivity disorder): Rối loạn tăng động giảm chú ý

Hướng dẫn điều trị tăng động giảm chú ý ⁽²⁾

Lứa tuổi của trẻ	Các phương pháp lựa chọn	Mức độ chứng cứ
Trẻ trước độ tuổi đi học (4-5 tuổi)	Liệu pháp hành vi	A
	Liệu pháp hành vi + Methylphenidate <i>Nếu can thiệp hành vi không mang lại cải thiện rõ rệt và trẻ vẫn tiếp tục bị rối loạn chức năng ở mức từ trung bình đến nặng</i>	B
Trẻ tuổi tiểu học (6-11 tuổi) & trẻ vị thành niên (12-18 tuổi)	Thuốc kích thích	A
	Thuốc kích thích ± liệu pháp hành vi	B (trẻ từ 6-11 tuổi) C (trẻ từ 12-18 tuổi)

- A. Các nghiên cứu ngẫu nhiên có nhóm chứng thiết kế tốt hoặc nghiên cứu chẩn đoán trên quần thể liên quan
- B. Các nghiên cứu ngẫu nhiên có nhóm chứng thiết kế tốt hoặc nghiên cứu chẩn đoán với các hạn chế nhỏ; bằng chứng tương thích áp đảo từ các nghiên cứu quan sát
- C. Nghiên cứu quan sát (nghiên cứu đối chứng và nghiên cứu thuần tập)
- D. Ý kiến chuyên gia, kết quả của các báo cáo tổng hợp, lập luận từ các nguyên lý
- X. Các tình huống ngoại lệ mà các nghiên cứu có giá trị hợp lệ không thể tiến hành và có sự vượt trội rõ ràng của lợi ích hoặc tác hại